ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 89 /2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 3 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quy định mật độ chăn nuôi

Quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 không vượt quá 1.8 đơn vị vật nuôi/héc ta đất nông nghiệp (ĐVN/ha).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện quy định này ở các địa phương; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Quyết định này trong trường hợp cần thiết.

b) Hướng dẫn các chính sách về đất đai cho các tổ chức, cá nhân thuê đất phát triển chăn nuôi phù hợp với quy định này.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan xem xét, trình cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật đầu tư, phù hợp với quy định về mật độ chăn nuôi tại quyết định này và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để triển khai các chương trình, dự án, kế hoạch và chính sách phát triển chăn nuôi tại địa phương cho phù hợp.

b) Tuyên truyền quy định này cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi tại địa phương.

c) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi đúng quy định pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi đúng theo quy định pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2026.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh *(b/c)*;
- TT.UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Như điều 5;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng: KTTC, TH, NC;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, SNNMT, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn